

HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TẠI MBS

I. Các phương tiện giao dịch

1. Các phương tiện giao dịch từ xa

- **Cách 1:** Giao dịch qua [Stock24](#). Vui lòng download [Hướng dẫn sử dụng Stock24](#) tại đây.
- **Cách 2:** Giao dịch qua điện thoại thông qua Contact24. Vui lòng download [Hướng dẫn sử dụng Contact24](#) tại đây.
- **Cách 3:** Giao dịch qua điện thoại với nhân viên chăm sóc khách hàng (áp dụng cho các tài khoản có nhân viên chăm sóc).

2. Giao dịch tại hệ thống các sàn giao dịch MBS

Khách hàng điền các thông tin lên phiếu lệnh rồi trực tiếp đưa cho nhân viên tại sàn giao dịch để nhập lệnh vào hệ thống. Vui lòng bấm vào đây để xem danh sách mạng lưới các **Chi nhánh và Phòng giao dịch** của MBS.

MBS khuyến khích tất cả các khách hàng sử dụng dịch vụ giao dịch qua phần mềm giao dịch trực tuyến Stock24 với nhiều tính năng vượt trội, MBS cũng đã áp dụng các tính năng này trên điện thoại di động với **M.Stock24**. Với việc các khách hàng tự giao dịch trên phần mềm trực tuyến, chuyên viên chăm sóc khách hàng của chúng tôi sẽ có thể dành nhiều thời gian tư vấn cho Quý khách về các chiến lược giao dịch. Hơn nữa, việc giao dịch trên Stock24 sẽ hạn chế tối đa các thủ tục hành chính, giấy tờ và rủi ro hoạt động đối với các khách hàng. Việc đăng ký sử dụng Stock24/M.Stock24 rất đơn giản và hoàn toàn miễn phí.

II. Một số quy định về giao dịch

	HOSE	HNX	UPCOM
1. Sản phẩm giao dịch	Các loại cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư, trái phiếu đã được đăng ký niêm yết tại SGDCK TP. HCM.	Các loại cổ phiếu, trái phiếu đã được đăng ký niêm yết tại SGDCK TP. HN.	Các loại cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi đăng ký giao dịch tại sàn UPCOM – SGDCK TP. HN.
2. Thời gian giao dịch	Từ Thứ Hai đến Thứ Sáu hàng tuần, trừ ngày nghỉ lễ theo Quy định của các Sở giao dịch		
	Phiên sáng: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Giao dịch khớp lệnh (đối với cổ phiếu và chứng chỉ quỹ) 9.00 – 9.15: Mở cửa, khớp lệnh định kỳ. Sử dụng lệnh ATO và LO. 9.15 – 11.30: Khớp lệnh liên tục I. Sử dụng lệnh LO, Hủy 	Phiên sáng: <ul style="list-style-type: none"> 9.00 – 11.30: Giao dịch khớp lệnh liên tục I và thỏa thuận. Lệnh sử dụng: LO, MAK, MOK, MTL. Nghỉ: Từ 11.30 – 13.00 Các lệnh còn hiệu lực trong phiên sáng tiếp tục được chuyển sang phiên chiều. 	Phiên sáng: <ul style="list-style-type: none"> 09:00 – 11.30, lệnh LO Nghỉ: Từ 11.30 – 13.00 Các lệnh còn hiệu lực trong phiên sáng tiếp tục được chuyển sang phiên chiều. Phiên chiều: 13.00 – 15.00, lệnh LO

	HOSE	HNX	UPCOM
	<p>Nghỉ: Từ 11.30 – 13.00</p> <p>Các lệnh còn hiệu lực trong phiên sáng tiếp tục được chuyển sang phiên chiều.</p> <p>Phiên chiều:</p> <p>13.00 – 14.30: Khớp lệnh liên tục II. Sử dụng lệnh LO, Hủy.</p> <p>14.30 – 14.45: Đóng cửa, khớp lệnh định kỳ. Sử dụng lệnh ATC, LO và Hủy.</p> <ul style="list-style-type: none"> Giao dịch thỏa thuận và quảng cáo (cổ phiếu, chứng chỉ quỹ và trái phiếu): 9.00 – 11.30 và 13.00 – 15.00 	<p>Phiên chiều:</p> <p>13.00 – 14.30: Lệnh LO, MAK, MOK, MTL.</p> <p>14.30 – 14.45: Lệnh LO, ATC</p> <p>Giao dịch thỏa thuận: 9.00 – 15.00 (trừ thời gian nghỉ trưa).</p>	
3. Phương thức giao dịch	<p>Giao dịch khớp lệnh</p> <ul style="list-style-type: none"> Khớp lệnh định kỳ: là phương thức so khớp các lệnh mua và bán chứng khoán tại một thời điểm xác định. <p>Nguyên tắc xác định giá thực hiện trong phương thức khớp lệnh định kỳ như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Là mức giá thực hiện đạt được khối lượng giao dịch lớn nhất. Nếu có nhiều mức giá thoả mãn điều kiện nêu trên thì mức giá trùng hoặc gần với giá thực hiện của lần khớp lệnh gần nhất sẽ được chọn. <p>Phương thức khớp lệnh định kỳ được sử dụng để xác định giá mở cửa và giá đóng cửa của chứng khoán trong phiên giao dịch.</p>		

	HOSE	HNX	UPCOM
	<ul style="list-style-type: none"> Khớp lệnh liên tục: là phương thức so khớp các lệnh mua và bán ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch. Nguyên tắc xác định giá thực hiện trong phương thức khớp lệnh liên tục là mức giá của các lệnh giới hạn đối ứng nằm chờ trên sổ lệnh. 		
	<ul style="list-style-type: none"> Giao dịch thỏa thuận <p>Là phương thức giao dịch trong đó các bên mua/bán đã thỏa thuận với nhau về điều kiện giao dịch và được đại diện giao dịch của thành viên nhập thông tin vào hệ thống giao dịch để ghi nhận kết quả.</p>		
4. Nguyên tắc so khớp lệnh	<ul style="list-style-type: none"> Các lệnh được so khớp theo thứ tự ưu tiên như sau: <ul style="list-style-type: none"> Ưu tiên về giá: Các lệnh mua có mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước; các lệnh bán có mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước. Ưu tiên về thời gian: Đối với các lệnh mua (hoặc bán) có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước sẽ được ưu tiên thực hiện trước. Trường hợp lệnh mua và lệnh bán cùng thoả mãn nhau về giá thì mức giá thực hiện là mức giá của lệnh được nhập vào hệ thống trước. 		
5. Giao dịch chứng khoán của khách hàng	<p>a. KH được thực hiện các giao dịch ngược chiều (mua, bán) cùng một loại chứng khoán trong ngày giao dịch, khi đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Sử dụng một tài khoản mở tại Công ty Cổ phần Chứng khoán MB để thực hiện cả lệnh mua và bán. Chỉ được mua (hoặc bán) một loại chứng khoán nếu lệnh bán (hoặc lệnh mua) của chứng khoán cùng loại trước đó đã được thực hiện. <p>b. KH không được phép:</p> <ul style="list-style-type: none"> Thực hiện giao dịch mà không dẫn đến việc thay đổi quyền sở hữu chứng khoán. Đồng thời đặt lệnh mua và bán cùng một loại chứng khoán trong từng lần khớp lệnh trên cùng một tài khoản hoặc các tài khoản khác nhau mà khách hàng đứng tên sở hữu. Đồng thời đặt lệnh mua/bán chứng khoán hoặc quảng cáo mua/bán chứng khoán, số dư chứng khoán/số dư tiền trên tài khoản của KH phải đáp ứng các điều kiện về tỷ lệ ký quỹ chứng khoán/tiền. 		
6. Sửa, hủy lệnh	<ul style="list-style-type: none"> Giao dịch khớp lệnh: <p>Trong thời gian khớp lệnh định kỳ: Không huỷ lệnh giao dịch được đặt trong cùng đợt khớp lệnh định kỳ. Chỉ được phép huỷ các lệnh gốc hoặc phần còn lại của lệnh gốc chưa được thực hiện từ lần khớp lệnh</p>	<ul style="list-style-type: none"> Giao dịch khớp lệnh: <p>Việc sửa lệnh, hủy lệnh giao dịch chỉ có hiệu lực đối với lệnh gốc chưa được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh gốc chưa được thực hiện.</p> <p>Khách hàng được phép sửa giá, hủy lệnh trong thời gian giao dịch. Thứ tự ưu tiên của lệnh sau khi sửa được tính kể từ khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống giao dịch.</p>	

	HOSE	HNX	UPCOM
	<p>định kỳ hoặc liên tục trước đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> Giao dịch thỏa thuận: <p>Giao dịch thỏa thuận trên hệ thống giao dịch không được phép huỷ bỏ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> Giao dịch thỏa thuận: <p>Giao dịch thỏa thuận trên hệ thống giao dịch không được phép huỷ bỏ.</p>	
7. Các loại lệnh	<p>Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá mở cửa (viết tắt là ATO) và Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá đóng cửa (viết tắt là ATC):</p> <ul style="list-style-type: none"> Là lệnh đặt mua hoặc đặt bán chứng khoán tại mức giá mở cửa/đóng cửa. Lệnh ATO/ATC được ưu tiên trước lệnh giới hạn trong khi so khớp lệnh. Lệnh ATO được nhập vào hệ thống giao dịch trong thời gian khớp lệnh định kỳ để xác định giá mở cửa/đóng cửa và sẽ tự động bị huỷ bỏ sau thời điểm xác định giá mở cửa/đóng cửa nếu lệnh không được thực hiện hoặc không được thực hiện hết. Khối lượng của lệnh ATO/ATC bên mua (hoặc bên bán) được cộng vào khối lượng của bên mua (hoặc bên bán) tại mỗi mức giá đặt lệnh để xác định khối lượng giao dịch tại mỗi mức giá trong khi so khớp lệnh định kỳ. Phiên khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa/đóng cửa sẽ không xác định được giá khớp lệnh nếu chỉ có lệnh ATO/ATC trên sổ lệnh. 	<ul style="list-style-type: none"> Lệnh MOK – lệnh thị trường có thuộc tính FOK (Fill or Kill – khớp toàn bộ hoặc không) <ul style="list-style-type: none"> MOK là lệnh thị trường không xác định giá tại thời điểm nhập lệnh. Giá của lệnh thị trường được xác định là mức giá tốt nhất của lệnh đối ứng sau khi đã vào sổ lệnh. Lệnh MOK là lệnh sau khi đã vào sổ lệnh, nếu không có lệnh thỏa mãn để khớp toàn bộ thì sẽ bị huỷ. Lệnh MOK chỉ được sử dụng trong đợt khớp lệnh liên tục. Lệnh MAK – lệnh thị trường có thuộc tính FAL (Fill and Kill – khớp toàn bộ hoặc một phần) <ul style="list-style-type: none"> Lệnh MAK là loại lệnh không xác định giá tại thời điểm nhập lệnh. Giá của lệnh được xác định là mức giá tốt nhất của lệnh đối ứng sau khi đã vào sổ lệnh. Lệnh MAK là lệnh sau khi đã vào sổ lệnh có thể khớp một phần hoặc toàn bộ, phần còn lại của lệnh nếu không được khớp sẽ bị huỷ. Lệnh MAK chỉ được sử dụng trong các 	

	HOSE	HNX	UPCOM
		<p>đợt khớp lệnh liên tục.</p> <p>❖ Lệnh MTL – Lệnh thị trường giới hạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Lệnh MTL là lệnh sau khi vào sổ lệnh sẽ được thực hiện ngay với mức giá tốt nhất hiện có trong sổ lệnh. Phần còn lại không được thực hiện hoặc không thực hiện hết do khối lượng của lệnh đối ứng đã hết sẽ được chuyển thành lệnh giới hạn. ▪ Lệnh MTL mua sẽ được chuyển thành lệnh giới hạn mua cao hơn mức giá khớp cuối cùng một đơn vị yết giá. Nếu giá khớp lệnh mua cuối cùng của lệnh MTL là giá trần thì phần còn lại sẽ được chuyển sang lệnh giới hạn ở mức giá trần. ▪ Lệnh MTL bán sẽ chuyển thành lệnh giới hạn bán thấp hơn mức giá khớp cuối cùng một đơn vị yết giá. Nếu giá khớp lệnh bán cuối cùng của lệnh MTL là giá sàn thì phần còn lại chưa khớp của lệnh MTL sẽ được chuyển sang lệnh bán giới hạn ở mức giá sàn. ▪ Lệnh MTL chỉ được sử dụng trong phiên khớp lệnh liên tục. Lệnh chỉ được nhập khi có lệnh đối ứng. Trường hợp không có lệnh đối ứng, lệnh được nhập vào sẽ bị hủy. ▪ Lệnh MTL được phép sửa giá và khối lượng đối phần phần khối lượng còn lại chưa khớp. 	

	HOSE	HNX	UPCOM
	Lệnh giới hạn (viết tắt là LO): <ul style="list-style-type: none"> ▪ Là lệnh mua hoặc lệnh bán chứng khoán tại một mức giá xác định hoặc tốt hơn. ▪ Lệnh giới hạn có hiệu lực kể từ khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch cho đến lúc kết thúc ngày giao dịch hoặc cho đến khi lệnh bị huỷ bỏ. 		
8. Giá tham chiếu	Là mức giá đóng cửa của Cổ phiếu/ Chứng chỉ quỹ trong phiên giao dịch gần nhất trước đó.	Giá tham chiếu của cổ phiếu đang giao dịch là giá cơ sở của ngày giao dịch gần nhất trước đó. Trong đó, giá cơ sở là mức giá bình quân gia quyền của các giá giao dịch thực hiện theo phương thức khớp lệnh liên tục trong 15 phút cuối cùng của thời gian trong ngày theo quy định. Trường hợp không có giao dịch trong thời gian trên, giá cơ sở là mức giá thực hiện cuối cùng của ngày giao dịch theo phương thức khớp lệnh liên tục.	Là giá bình quân gia quyền của các giá giao dịch thỏa thuận điện tử của phiên giao dịch gần nhất trước đó.
9. Biên độ dao động giá	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Cổ phiếu/ Chứng chỉ quỹ: $\pm 7\%$ so với giá tham chiếu. ▪ Trái phiếu: không quy định ▪ Cổ phiếu/ Chứng chỉ quỹ trong ngày giao dịch đầu tiên: $\pm 20\%$ so với giá khởi điểm, không có giao dịch thỏa thuận. 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Cổ phiếu: $\pm 10\%$ so với giá tham chiếu. ▪ Trái phiếu: không quy định ▪ Biên độ dao động giá trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu mới niêm yết và ngày đầu tiên giao dịch trở lại đối với cổ phiếu bị tạm ngừng giao dịch trên 25 ngày giao dịch là $\pm 30\%$ so với giá tham chiếu. 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Cổ phiếu: $\pm 10\%$ so với giá tham chiếu ▪ Cổ phiếu ngày giao dịch đầu tiên: không quy định.
10. Bước giá	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Cổ phiếu/ Chứng chỉ quỹ: <ul style="list-style-type: none"> - Khớp lệnh: <ul style="list-style-type: none"> + Từ 0 – 49.900 VND: bước giá 100 VND + Từ 50.000 – 99.500 VND: bước giá 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Cổ phiếu: bước giá 100 VND ▪ Không quy định đơn vị yết giá đối với giao dịch thỏa thuận 	

	HOSE	HNX	UPCOM
	500 VND + Từ 100.000 VND trở lên: bước giá 1.000 VND		
	<ul style="list-style-type: none"> Trái phiếu: Không quy định. 		
11. Đơn vị & Khối lượng giao dịch	<ul style="list-style-type: none"> Cổ phiếu/ Chứng chỉ quỹ: <ul style="list-style-type: none"> Khớp lệnh: giao dịch lô chẵn (1 lô = 10 CP/CCQ, từ 10 – 19.990 đơn vị) Thỏa thuận, quảng cáo: <ul style="list-style-type: none"> ≥ 20.000 đơn vị 	<ul style="list-style-type: none"> Cổ phiếu: <ul style="list-style-type: none"> Giao dịch lô chẵn (1 lô = 100 CP/CCQ, từ 100 đơn vị trở lên) Giao dịch lô lẻ: 1 -> 99 đơn vị Giao dịch lô chẵn và lô lẻ được thực hiện trên phương thức khớp lệnh và thỏa thuận. Thỏa thuận, quảng cáo: <ul style="list-style-type: none"> ≥ 5.000 đơn vị 1 → 99 đơn vị 	<ul style="list-style-type: none"> Cổ phiếu: <ul style="list-style-type: none"> Giao dịch lô chẵn (1 lô = 100 CP/CCQ, từ 100 đơn vị trở lên) Giao dịch lô lẻ: 1 -> 99 đơn vị Giao dịch lô chẵn và lô lẻ được thực hiện trên phương thức khớp lệnh và thỏa thuận. Thỏa thuận, quảng cáo: <ul style="list-style-type: none"> ≥ 10 đơn vị
	<ul style="list-style-type: none"> Trái phiếu: Không quy định 		
12. Thời hạn thanh toán	<ul style="list-style-type: none"> Cổ phiếu/ Chứng chỉ quỹ: <ul style="list-style-type: none"> Khớp lệnh, thỏa thuận: T+3 	<ul style="list-style-type: none"> Cổ phiếu: <ul style="list-style-type: none"> Khớp lệnh, thỏa thuận: T+3 	<ul style="list-style-type: none"> Cổ phiếu: <ul style="list-style-type: none"> Khớp lệnh, thỏa thuận: T+3
	<ul style="list-style-type: none"> Trái phiếu: T+1 		
13. Quy định chung	<ol style="list-style-type: none"> Tổ chức, cá nhân và người có liên quan nắm giữ từ 5% số cổ phiếu mỗi khi có giao dịch làm thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu vượt quá một phần trăm (1%) số lượng cổ phiếu cùng loại đang lưu hành so với lần báo cáo gần nhất phải báo cáo cho UBCKNN, SGDCK và tổ chức niêm yết/tổ chức đăng ký giao dịch trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày có sự thay đổi. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên Ban Kiểm soát của tổ chức niêm yết có ý định giao dịch cổ phiếu của chính tổ chức niêm yết/tổ chức đăng ký giao dịch phải báo cáo bằng văn bản cho UBCKNN, SGDCK và tổ chức niêm yết/tổ chức đăng ký giao dịch ít nhất 01 (một) ngày làm việc trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch và chỉ được bắt đầu tiến hành giao dịch sau 24 giờ kể từ khi có công bố thông tin từ phía SGDCK. 		

	HOSE	HNX	UPCOM
	<p>3. Cổ đông nội bộ phải báo cáo cho UBCKNN, SGDCK và tổ chức niêm yết/tổ chức đăng ký giao dịch về kết quả thực hiện giao dịch trong vòng 03 ngày kể từ ngày hoàn tất giao dịch hoặc kể từ khi hết thời hạn dự kiến giao dịch.</p> <p>4. Nhà đầu tư nước ngoài chỉ có thể mua tối đa là 49% trên tổng số lượng CP/CCQ được niêm yết/đăng ký giao dịch, và tối đa 30% trên tổng số lượng cổ phiếu ngân hàng được niêm yết. Trường hợp NĐTNN mua cổ phiếu ngân hàng trên sàn UPCoM phải được sự chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước.</p>		
<p><i>Lưu ý: Trên đây chỉ là một số quy định về giao dịch tại các Sở giao dịch chứng khoán mà không thể hiện toàn bộ các quy định. Quý khách hàng có thể liên hệ với chúng tôi để tìm hiểu về các quy định chi tiết khác. Mặc dù MBS đã cố gắng cập nhật các quy định mới nhất của các Sở giao dịch tại đây, chúng tôi không đảm bảo tính cập nhật và chính xác tuyệt đối của các thông tin do môi trường pháp lý của Việt Nam thay đổi rất nhanh.</i></p>			